

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 15/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH-TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhân

2. Ông Bùi Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lê Huỳnh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thành N (tên gọi khác: C), sinh năm 1994 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành Đ và bà Lê Thị Tuyết M; vợ: Mai Thị Thủy T và 01 con sinh năm 2017; chị, em ruột có 02 người (lớn sinh năm 1989, nhỏ là bị cáo); Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 08/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Ngô Hoàng L, sinh năm 1979 “có mặt”.

Nơi cư trú: Ấp Z, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Mai Thị Thanh N, sinh năm 1980

Người đại diện theo ủy quyền của chị N là anh Ngô Hoàng L, sinh năm 1979 “có mặt”, (theo văn bản ủy quyền ngày 05/9/2018)

Cùng nơi cư trú: Ấp Z, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Mai Thị Thủy T, sinh năm 1996 “có mặt”

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh Trần Ngọc P, sinh năm 1977 “vắng mặt”

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 20/4/2018 bị cáo Võ Thành N mượn xe mô tô biển số 64B2- 019.62 (xe do vợ bị cáo là chị Mai Thị Thủy T đứng tên đăng ký chủ sở hữu) để đi bán gà trống nòi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo N điều khiển xe đi ngang nhà anh Ngô Hoàng L quan sát thấy không có người trong nhà nên nảy sinh ý định tìm tài sản để lấy trộm. Bị cáo N quay đầu xe trở lại dựng phía trước nhà anh L rồi đi bộ vào nhà lên lút đi đến tủ kiếng có khung bằng nhôm lấy trộm một cái máy ảnh rồi đi ra xe điều khiển chạy đi đến tiệm chụp hình “D” do anh Trần Ngọc P làm chủ để bán máy ảnh vừa lấy trộm được cho anh P. Khi bán bị cáo N có viết giấy tay cam kết là máy ảnh không có người tranh chấp nên anh P đồng ý mua với số tiền là: 5.000.000 đồng. Sau khi bán máy ảnh bị cáo bỏ trốn đi khỏi địa phương.

Ngày 21/4/2018 chị Mai Thị Thanh N (vợ của anh Ngô Hoàng L) phát hiện máy ảnh bị mất trộm nên cùng anh L trình báo Công an xã H đến lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm.

Ngày 24/4/2018 chị Mai Thị Thủy T gặp anh P chuộc lại máy ảnh với số tiền là 5.000.000 đồng để giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra Quyết định truy nã số: 07 ngày 28/9/2018 đối với bị cáo Võ Thành N. Đến ngày 02/01/2019 thì bắt được bị cáo. Qua quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi lấy trộm máy ảnh của anh Ngô Hoàng L vào ngày 20/4/2018, phù hợp với hiện trường và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 66/KL.ĐGTS ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: Một máy chụp ảnh hiệu Nikon D300s mua khoảng tháng 01/2018 đã qua sử dụng, có giá trị bình quân thị trường: 8.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một máy chụp ảnh hiệu Nikon D300s, loại máy ảnh kỹ thuật số màu đen, trên ống hình có ghi dòng chữ “photographyopportunity AF- SDX”, máy đã qua sử dụng;

- Một tờ giấy tập học sinh (Tân Vĩnh Tiến), có nội dung chữ viết tay, ghi ngày 20/4, có chữ ký xác nhận của bị cáo Võ Thành N.

Đối với xe mô tô biển số 64B2- 019.62 do chị Mai Thị Thủy T đăng ký chủ sở hữu, vào ngày 20/4/2018 chị T không biết bị cáo N sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không tiến hành thu giữ.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình ra Quyết định xử lý vật chứng số: 30 ngày 07/9/2018 trả lại cho bị hại Ngô Hoàng L một máy ảnh hiệu Nikon D300s.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bị hại Ngô Hoàng L không có yêu cầu gì thêm.

Chị Mai Thị Thủy T không có yêu cầu bị cáo Võ Thành N phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng.

Anh Trần Ngọc P không có yêu cầu bị cáo Võ Thành N phải bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSTB ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Võ Thành N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành N thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Người bị hại anh Ngô Hoàng L trình bày: Về trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Mai Thị Thủy T trình bày: Chị không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mà chị đã chuộc máy ảnh.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Thành N về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Thành N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thành N mức án từ 9 (chín) tháng đến 1 (một) năm tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Mai Thị Thủy T không yêu cầu bị cáo trả lại 5.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Ngọc P không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản sự việc xảy ra, Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/4/2018 tại tiệm chụp hình “D” do anh Ngô Hoàng L làm chủ thuộc ấp Z, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Võ Thành N đã có hành vi lén lút lấy trộm một máy ảnh hiệu Nikon D300s, có giá trị 8.000.000 đồng của anh L. Sau khi lấy trộm máy ảnh bị cáo đem bán cho anh Trần Ngọc P được số tiền là: 5.000.000 đồng và bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Hành vi của bị cáo N đủ sơ sở quy kết bị cáo phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng số 10/CT-VKSTB ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên, thuộc thành phần lao động có sức khỏe tốt và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật hình sự trừng phạt. Nhưng với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 08/9/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2017, chưa xóa án tích nay lại tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tác động đến vợ bị cáo khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại cho bị hại đúng quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Thành N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể bị cáo N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Võ Thành N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Thành N 1 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 02/01/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Võ Thành N nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- **Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;**
- Bị cáo;
- **Bị hại;**
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lâm Văn Năm